

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HSST
Ngày 28-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Thanh Đình.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tuấn, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Võ Thành Luân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 28 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2019 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hà Quang Q, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1997 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Quang K và bà Lê Thị T; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Ngày 16-6-2016 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 28-11-2016 chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-10-2018 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 27 tháng 01 năm 1995 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Phụ xe ô tô khách; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị N; Vợ: Nguyễn Lê Nhật L; Con: có một con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05-01-2019 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:*

+ Chị Trần Thị P, sinh năm 1998, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Phạm Duy B, sinh năm 1973, vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 9, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chị Nguyễn Thị Lệ D, sinh năm 1982, có mặt

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu dân cư 25, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Số 285 đường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1964, vắng mặt.

+ Bà Trương Thị Băng T, sinh năm 1962, vắng mặt

Cùng nơi cư trú: Số 22 đường P, tổ 14, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Phạm Lê Anh T, sinh năm 2000, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

+ Anh Phan Tấn S, sinh năm 1997, có mặt

Nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2018 đến tháng 10 năm 2018, Hà Quang Q đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Q. Cụ thể:

Vụ 1: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 10-7-2018, Hà Quang Q uống bia với bạn tại đường Nguyễn Du, thành phố Q. Sau đó, Q đi bộ một mình trên các tuyến đường ở thành phố Q tìm có nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Q đi bộ đến đường Trần Hưng Đạo, thành phố Q. Khi đi ngang qua Trường mầm non S, Q thấy cổng trường không khóa nên mở cổng đột nhập vào bên trong sân trường. Khi vào bên trong, Q thấy không có người nên đi thẳng vào trong phòng ngủ dành cho những người nấu ăn của trường, khi vào Q phát hiện có 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu bạc của chị Trần Thị P để dưới nền nhà, chị P đang nằm ngủ thì Q lấy điện thoại rồi tẩu thoát. Sáng ngày 11-7-2018, Q mang điện thoại Iphone 6 trộm được đến một cửa hàng điện thoại trên đường Phan Đình Phùng, thành phố Q (Q không nhớ địa chỉ) bán với giá 700.000đồng. Số tiền bán điện thoại, Q tiêu xài cá nhân hết.

- Ngày 20-12-2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q tiến hành định giá và kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc trị giá: 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Vụ 2: Vào khoảng 22 giờ 00 ngày 04-9-2018, sau khi uống bia với bạn tại trước Bảo tàng Tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi, Hà Quang Q đi bộ trên đường Lê Trung Đình theo hướng Tây xuống Đông để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến trước số

nhà 64 đường L, thành phố Q, Q phát hiện có 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Dream, biển số 76S7-9764 của ông Phạm Duy B để trên vỉa hè, không khóa cổ xe, Q đến dắt trộm xe Dream đi đến đường B, thành phố Q.

- Ngày 20-12-2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q tiến hành định giá và kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu nâu, biển số 76S7-9764 trị giá: 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Vụ 3: Khi Q dắt xe mô tô Dream 76S7-9764 xuống đến đường B, thành phố Q để tìm tiệm sửa xe mở khóa xe. Khi đi ngang qua hẻm 211 đường B, thuộc phường N, thành phố Q, Q thấy có xe chạy phía sau, Q sợ có người đuổi theo nên đi vào hẻm 211 đường B để núp. Khi vào trong hẻm 211 đường B, Q phát hiện có 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu xám, biển số 76E1-298.42 của chị Nguyễn Thị Lệ D để trước phòng trọ của chị D, có chìa khóa trên xe. Lúc này, Q dắt xe Dream 76S7-9764 ra đầu hẻm 211 đường B bỏ lại rồi quay lại lấy trộm xe mô tô SH Mode 76E1-298.42 dắt ra ngoài đường B bật chìa khóa, khởi động xe rồi điều khiển xe về nhà Q tại xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi cất giấu. Đến ngày 06-9-2018, Q điều khiển xe SH Mode 76E1-298.42 trộm được đến gặp anh Đỗ Đức T (SN: 2001; HKTT: Xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi), Q nói là xe của gia đình đang cần tiền nên nhờ T2 bán xe giúp thì T2 đồng ý. T2 gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn T để hẹn gặp và nói là có người đang cần tiền nên bán xe SH Mode, không có giấy tờ xe và T đồng ý. Đến chiều ngày 06-9-2018, T và Q gặp nhau tại quán nước gần trường L (thuộc xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi). Lúc này, Q nói xe SH Mode 76E1-298.42 là do Q trộm được, hỏi T có mua không thì T đồng ý mua. T mua xe SH Mode biển số 76E1-298.42 từ Q với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Tuy nhiên, T chỉ đưa cho Q 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) còn nợ Q 1.000.000đ (Một triệu đồng). Sau khi mua xe, T tháo biển số 76E1-298.42 vứt bỏ (không xác định được địa điểm).

Ngày 11-9-2018, T lên mạng xã hội Facebook và làm quen với Phạm Lê Anh T1. T1 và T thỏa thuận trao đổi xe với nhau, T1 hẹn gặp T tại tỉnh Bình Thuận. Ngày 13-9-2018, T và T1 gặp nhau tại đoạn đường thuộc xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. T mua xe nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 77D1-452.15, màu đỏ đen từ T1 và T1 mua xe nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode màu xám từ T, T1 đưa thêm cho T 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng). Sau đó, T điều khiển xe Exciter, biển số 77D1-452.15 từ tỉnh Bình Thuận về nhà T tại xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi và sử dụng làm phương tiện đi lại.

Sau khi mua xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode (không có biển số) từ T, Tài lên mạng xã hội Facebook liên lạc với người có nickname “MiNa” đặt làm giấy đăng ký xe giả mang tên Phạm Lê Anh T1 và biển số giả 86B4 – 407.89. Người nickname “MiNa” gửi giấy đăng ký và biển số giả 86B4 – 407.89 cho T1 qua đường bưu điện. T1 thanh toán trực tiếp cho bưu tá số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) và 18.000đ (mười tám ngàn đồng) phí vận chuyển. Sau khi có giấy đăng ký xe mô tô và biển số giả 86B4 – 407.89, T1 gắn biển số giả 86B4 – 407.89 vào xe SH Mode mua từ T và sử dụng xe làm phương tiện đi lại.

- Ngày 25-10-2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q tiến hành định giá và kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu xám trị giá: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Vụ 4: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 04-10-2018, sau khi uống bia với bạn ở huyện B, Hà Quang Q đi vào thành phố Q. Q đi bộ theo đường P, thành phố Q, khi đến trước số nhà 22 P, Q phát hiện có 01 (một) xe ô tô tải chở hàng, biển số 76C-064.65, màu xanh của ông Nguyễn Xuân T đậu trên vỉa hè, có chìa khóa để trên xe. Q nảy sinh ý định lấy trộm xe ô tô tải biển số 76C-064.65. Q đi bộ đến mở cửa xe, lên cabin rồi bật chìa khóa khởi động xe rồi điều khiển xe tẩu thoát về huyện B. Khi đến đoạn đường gần ngã tư L, huyện B, Q phát hiện có người đuổi theo sau nên Q hoảng sợ lái xe vào trong một con hẻm, rồi xuống xe chạy trốn. Q làm rơi sổ hộ khẩu của gia đình trong cabin xe ô tô tải chở hàng, biển số 76C-064.65. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q đã tạm giữ: 01 (một) xe ô tô tải, biển số 76C – 064.65, nhãn hiệu KIA, trọng tải 1.200kg, màu xanh và 01 sổ hộ khẩu mang số 2381, tên chủ hộ Hà Quang K.

- Ngày 09-10-2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q tiến hành định giá và kết luận: 01 (một) xe ô tô tải, biển số 76C – 064.65, nhãn hiệu KIA, trọng tải 1.200kg, màu xanh trị giá: 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

Như vậy, bị cáo Hà Quang Q đã thực hiện 04 vụ “Trộm cắp tài sản” trên địa bàn thành phố Q với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được 142.500.000đ (Một trăm bốn mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

* Cơ quan điều tra đã tạm giữ :

- Từ chị Nguyễn Thị Lệ D: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu nâu, biển số: 76S7-9764.

- Từ bị cáo Nguyễn Văn T:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu đỏ đen, biển số: 77D1-452.15.

+ 01 (một) bản sao giấy đăng ký xe 77D1-452.15.

- Từ anh Phạm Lê Anh T1:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode màu xám, gắn biển số 86B4-407.89.

+ 01 (một) giấy đăng ký xe SH Mode, màu xám, biển số: 86B4-407.89 mang tên Phạm Lê Anh T1.

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Lê Anh T1.

+ 01 (một) giấy mua bán xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 77D1-452.15 giữa Phạm Lê Anh T1 và Nguyễn Công T.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 21-3-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố:

Bị cáo Hà Quang Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên Q định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Quang Q phạm tội Trộm cắp tài sản và bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hà Quang Q từ 05 đến 06 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Ông Phạm Duy B, chị Nguyễn Thị Lệ D, ông Nguyễn Xuân T và bà Trương Thị Băng T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

+ Chị Trần Thị Ph yêu cầu bị cáo Hà Quang Q bồi thường giá trị điện thoại di động Iphone 6, màu bạc với số tiền là 3.500.000đồng là có căn cứ.

+ Trong giao dịch trao đổi xe giữa Phạm Lê Anh T1 và bị cáo Nguyễn Văn T, T1 đưa thêm cho T số tiền 3.500.000đ. T1 không yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền này nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị Lệ D 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu xám là có căn cứ.

+ Trả lại cho ông Phạm Duy B 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu nâu, biển số 76S7 – 9764 là có căn cứ.

+ Trả lại cho ông Nguyễn Xuân T 01 (một) xe ô tô tải, nhãn hiệu KIA, trọng tải 1.200kg, màu xanh, biển số 76C-064.65 là có căn cứ.

+ Đối với 01 (một) bản sao giấy đăng ký xe nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter biển số 77D1-452.15 và 01 (một) giấy mua bán xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter biển số 77D1-452.15 giữa Phạm Lê Anh T1 và Nguyễn Công T được lưu hồ sơ vụ án.

+ Đối với 01 (một) giấy đăng ký xe nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu xám, biển số: 86B4-407.89 mang tên Phạm Lê Anh T1 kèm theo hồ sơ vụ án.

+ Đối với 01 (một) sổ hộ khẩu mang số 2381, tên chủ hộ Hà Quang K trả lại cho bị cáo Hà Quang Q.

+ Đối với 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Lê Anh T1 trả lại cho Phạm Lê Anh T1.

+ Đối với 01 (một) biển số xe 86B4-407.89 đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 77D1 – 452.15 do anh Phan Tấn S đứng tên chủ sở hữu. Theo anh S khai, ngày 05-9-2018, xe mô tô trên bị kẻ gian lấy trộm tại phòng trọ, địa chỉ: Tổ 04, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Theo Phạm Lê Anh T1 khai, anh mua xe 77D1 – 452.15 từ một người thanh niên có tên Nguyễn Công T, trong giấy mua bán có ghi địa chỉ của Tuấn là: 234/12 N, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh với giá 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và T1 đã bán lại xe này cho bị cáo Nguyễn Văn T. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q đã ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận B, thành phố Hồ Chí Minh xác minh vụ trộm trên và ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận, thành phố Hồ Chí Minh xác minh nhân thân lai lịch của Nguyễn Công T nhưng chưa có kết quả trả lời. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q tách việc xử lý xe mô tô 77D1 – 452.15 ra khỏi hồ sơ vụ án, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh và đề nghị xử lý sau là có căn cứ.

+ Đối với số tiền 4.000.000đ mà Hà Quang Q có được từ việc bán xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode biển số 76E1-298.42, Q đã tiêu xài hết. Đây là tiền phạm tội mà có nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với Phạm Lê Anh T1: Khi mua xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu xám, biển số 76E1-298.42 từ bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Lê Anh T1 không biết xe này do phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xử lý đối với T1 về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Lê Anh T1 là có căn cứ.

- Sau khi mua xe mô tô Honda SH Mode, biển số 76E1-298.42, T1 đặt làm giả 01 biển số 86B4 – 407.89 và 01 giấy đăng xe mô tô 86B4 – 407.89 mang tên Phạm Lê Anh T1 rồi gắn biển số 86B4 – 407.89 vào xe SH Mode mua của T sử dụng làm phương tiện đi lại. Tài chưa sử dụng giấy đăng ký xe và biển số giả vào mục đích trái pháp luật nên không có căn cứ để xử lý T1 về tội “Sử dụng tài liệu, con dấu giả của cơ quan, tổ chức”, quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Lê Anh T1 là có căn cứ.

- Đối với Đỗ Đức T là người giới thiệu bị cáo Nguyễn Văn T mua xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, biển số 76E1-298.42 từ bị cáo Hà Quang Q. hiện nay T2 không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được với T2. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q sẽ tiếp tục xác minh và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

- Đối với đối tượng mà Phạm Lê Anh T1 lên mạng xã hội Facebook liên lạc có nickname “MiNa” đặt làm giấy đăng ký xe giả mang tên Phạm Lê Anh T1 và biển số giả 86B4 – 407.89. Người nickname “MiNa” gửi giấy đăng ký và biển số

giả 86B4 – 407.89 cho T1 qua đường bưu điện. T1 thanh toán trực tiếp cho bưu tá số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) và 18.000đ (mười tám ngàn đồng) phí vận chuyển. T1 không biết nhân thân lai lịch của nickname “Mina” nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q không có cơ sở để điều tra xác minh. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q sẽ tiến hành điều tra, xác minh nếu xác được sẽ xử lý sau là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hà Quang Q, Nguyễn Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Hà Quang Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Để có tiền tiêu xài cá nhân, nên trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2018 đến tháng 10 năm 2018 Hà Quang Q đã lén lút thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 142.500.000đ. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận Hà Quang Q phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Văn T mặc dù không hứa hẹn trước nhưng khi nghe bị cáo Q nói chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu xám, biển số 76E1-298.42 là tài sản do phạm tội mà có nhưng vì ham rẻ và để có phương tiện sử dụng nên bị cáo vẫn mua. Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu xám, biển số 76E1-298.42 trị giá 50.000.000đ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Văn T phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Các bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu trật tự công cộng. Đối với hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có gây trở ngại lớn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử tạo điều kiện những người khác đi vào con đường phạm tội. Các bị cáo nhận thức

việc trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, vì muốn có phương tiện để sử dụng mà bất chấp pháp luật nên cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này. Xét bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ và lao động chính trong gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội, mà giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt sau này.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Hà Quang Q đã 04 lần thực hiện hành vi phạm tội, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 142.500.000đ, trong đó cả 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp giá trị tài sản trên 2.000.000đ và ngày 16-6-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 28-11-2016 chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Quang Q thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Văn T lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Đối với Phạm Lê Anh T1: Khi mua xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu xám, biển số 76E1-298.42 từ bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Lê Anh T1 không biết xe này do phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xử lý đối với T1 về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q không truy cứu trách nhiệm đối với Phạm Lê Anh T1 là phù hợp. Sau khi mua xe mô tô Honda SH Mode, biển số 76E1-298.42, T1 đặt làm giả 01 biển số 86B4 – 407.89 và 01 giấy đăng xe mô tô 86B4 – 407.89 mang tên Phạm Lê Anh T1 rồi gắn biển số 86B4 – 407.89 vào xe SH Mode mua của T sử dụng làm phương tiện đi lại. T1 chưa sử dụng giấy đăng ký xe và biển số giả vào mục đích trái pháp luật nên không có căn cứ để xử lý T1 về tội “Sử dụng tài liệu, con dấu giả của cơ quan, tổ chức”, quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q không truy cứu trách nhiệm đối với Phạm Lê Anh T1 là phù hợp.

[7] Đối với Đỗ Đức T là người giới thiệu bị cáo Nguyễn Văn T mua xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, biển số 76E1-298.42 từ bị cáo Hà Quang Q. hiện nay T2 không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được

với T2. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q sẽ tiếp tục xác minh và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[8] Đối với đối tượng mà Phạm Lê Anh T1 lên mạng xã hội Facebook liên lạc có nickname “MiNa” đặt làm giấy đăng ký xe giả mang tên Phạm Lê Anh T1 và biển số giả 86B4 – 407.89. Người nickname “MiNa” gửi giấy đăng ký và biển số giả 86B4 – 407.89 cho T1 qua đường bưu điện. T1 thanh toán trực tiếp cho bưu tá số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) và 18.000đ (mười tám ngàn đồng) phí vận chuyển. T1 không biết nhân thân lai lịch của nickname “Mina” nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q không có cơ sở để điều tra xác minh. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q sẽ tiến hành điều tra, xác minh nếu xác được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

+ Ông Phạm Duy B, chị Nguyễn Thị Lệ D, ông Nguyễn Xuân Th và bà Trương Thị Băng T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

+ Chị Trần Thị P yêu cầu bị cáo Hà Quang Q bồi thường giá trị điện thoại di động Iphone 6, màu bạc với số tiền là 3.500.000đồng là phù hợp, được chấp nhận.

+ Trong giao dịch trao đổi xe giữa Phạm Lê Anh T1 và bị cáo Nguyễn Văn T, T1 đưa thêm cho T số tiền 3.500.000đ. T1 không yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Lệ D 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu xám; trả lại cho ông Phạm Duy B 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu nâu, biển số 76S7 – 9764 và trả lại cho ông Nguyễn Xuân T 01 (một) xe ô tô tải, nhãn hiệu KIA, trọng tải 1.200kg, màu xanh, biển số 76C-064.65 là phù hợp, được chấp nhận.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 77D1 – 452.15 do anh Phan Tấn S đứng tên chủ sở hữu. Theo anh S khai, ngày 05-9-2018, xe mô tô trên bị kẻ gian lấy trộm tại phòng trọ có địa chỉ: Tổ 04, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Theo Phạm Lê Anh T1 khai, anh mua xe 77D1 – 452.15 từ một người thanh niên có tên Nguyễn Công T, trong giấy mua bán có ghi địa chỉ của T là: 234/12 N, phường , quận , thành phố Hồ Chí Minh với giá 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và T1 đã bán lại xe này cho bị cáo Nguyễn Văn T. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q đã ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận B, thành phố Hồ Chí Minh xác minh vụ trộm trên và ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận, thành phố Hồ Chí Minh xác minh nhân thân lai lịch của Nguyễn Công T nhưng chưa có kết quả trả lời. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q tách việc xử lý xe mô tô 77D1 – 452.15 ra khỏi hồ sơ vụ án, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh và đề nghị xử lý sau là có căn cứ.

- Trả lại cho bị cáo Hà Quang Q 01 (một) sổ hộ khẩu mang số 2381, tên chủ hộ Hà Quang K là phù hợp.

- Trả lại cho Phạm Lê Anh T1 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Lê Anh T1 là phù hợp.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số xe 86B4-407.89 là phù hợp.

- Đối với số tiền 4.000.000đ mà Hà Quang Q có được từ việc bán xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode biển số 76E1-298.42, Q đã tiêu xài hết. Đây là tiền phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[11] Đề nghị của Kiểm sát viên về phần hình phạt có phần nghiêm khắc, về trách nhiệm dân sự và về xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Các bị cáo Hà Quang Q và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hà Quang Q phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Hà Quang Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Hà Quang Q 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 10 năm 2018.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 28-5-2019).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T về cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 585 và Điều 586 của Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Hà Quang Q phải bồi thường cho chị Trần Thị P số tiền 3.500.000đ (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số xe 86B4-407.89.

- Trả lại cho bị cáo Hà Quang Q 01 (một) sổ hộ khẩu mang số 2381, tên chủ hộ Hà Quang Kh.

- Trả lại cho anh Phạm Lê Anh T1 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Lê Anh T1.

Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22-5-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Buộc bị cáo Hà Quang Q phải nộp 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Hà Quang Q và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Hà Quang Q phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Q;
- CQCSĐT CATP Q;
- CATP Q (Bộ phận lưu trữ, NV);
- CQTHAHS CATP Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Hồng Hoa